TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/DS – ST
Ngày: 08-12-2017
V/v "Tranh chấp HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Gia V**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hoàng N;

Bà Trần Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung H – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện B C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 594/2016/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2017/QĐST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoản phiên tòa số 257/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoản phiên tòa số 305/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Ngọc H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Nhà số C1/22 ấp 3, xã Qui Đức, huyện B C, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bà Hoa: Bà Võ Kim H, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: A9/12 ấp 1, xã Qui Đức, huyện B C, Thành phố H.

Là người đại diện theo ủy quyền.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2017)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số A11/2 ấp 1, xã Qui Đức, huyện B C, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Ngọc H trình bày:

Ngày 13/12/2010 bà có cho bà H mượn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi vay hai bên ký giấy mượn tiền bằng giấy tay. Theo đó bà H mượn bà số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), hẹn trong thời gian 3 tháng sẽ trả đủ. Do quen biết và thời gian vay ngắn nên không tính lãi.

Nhưng cho đến nay mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H vẫn không chịu trả số tiền trên cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H buộc bà Nguyễn Thị Hồng H trả lại cho bà số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Kim H có ý kiến như trên.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H: Sau khi vụ án được Tòa án thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã triệu tập bà H đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tiến hành nhưng bà H không hợp tác, trốn tránh vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt bằng việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Do vụ án đã hai lần không tiến hành hoà giải được, vì bị đơn vắng mặt nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại ba phiên toà, mở vào ngày 23/10/2017, 16/11/2017 và ngày 08/12/2017; Toà án đã tiếp tục tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến bà H nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn đã giao nộp, gồm: Bản phô tô "Giấy mượn tiền" ngày 13 tháng 12 năm 2010 do bà Nguyễn Thị Hồng H lập và ký tên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B C, thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; Chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", bị đơn là bà

Nguyễn Thị Hồng H có nơi cư trú ở tại huyện B C. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B C, Thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Qua đó, bà Nguyễn Thị Hồng H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, lấy yêu cầu khởi kiện và "Giấy mượn tiền" ngày 13 tháng 12 năm 2016 có chữ ký của bà H do phía nguyên đơn xuất trình là chứng cứ để xem xét giải quyết và Toà án xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Hồng H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Giấy mượn tiền" lập ngày 13 tháng 12 năm 2010 có chữ ký của bà H do phía nguyên đơn xuất trình, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa bà Trương Ngọc H và bà Nguyễn Thị Hồng H có giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau, số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) bà H hứa sẽ trả số tiền vay trong thời hạn 3 tháng. Hợp đồng vay không tính lãi.

Nay nguyên đơn bà Trương Ngọc H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H phải trả số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Trương Ngọc H là có cở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Mặt khác, từ khi vay cho đến nay theo lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Ngọc H thì bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H chưa thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ giao kết. Bà Hoa có quyền đòi lại tài sản của mình. Việc bị đơn vi phạm thỏa thuận trả lại tài sản vay cho nguyên đơn kéo dài thời gian là gây thiệt hại cho phía nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H mặc dù đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không đến tòa tham gia giải quyết vụ kiện, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H không có thiện chí trả nợ, không có ý thức tôn trọng pháp luật, và đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình.

Nay nguyên đơn bà Trương Ngọc H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H phải trả số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Trương Ngọc H là có cở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với bà Nguyễn Thị Hồng H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị H một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án là bà H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà H 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0021348 ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện B C Thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND B C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Âu Gia V